**Tiết 36: KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN VẬT LÝ 6**

**I. CHUẨN ĐÁNH GIÁ:**

*1. Kiến thức*:

* Đánh giá được khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh từ đó phân loại được học sinh để có phương pháp dạy phù hợp cho năm học tới.

*2. Kỹ năng*:

* Đánh giá được kĩ năng tính toán, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.
* Rèn cho học sinh kĩ năng tổng hợp kiến thức va áp dụng kiến thức để giải quyết các bài toán cụ thể.

*3. Năng lực:*

* Đánh giá được khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh và khả năng vận dụng kiến thức đó vào từng bài tập cụ thể.

**II**. **MA TRẬN.**

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỦ ĐỀ CHÍNH** | | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **TỔNG** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| ***1*** | Sự dãn nở vì nhiệt của các chất | *Số câu hỏi* | **1** |  | **1** |  | **1** |  |  |  | **3** |
| *Trọng số điểm* | 0.5 |  | 0.5 |  | 0.5 |  |  |  | 1.5 |
| ***2*** | Nhiệt kế. Thang nhiệt độ | *Số câu hỏi* |  | **1** |  |  |  |  |  |  | **1** |
| *Trọng số điểm* |  | 2 |  |  |  |  |  |  | 2 |
| ***3*** | Sự chuyển thể của các chất | *Số câu hỏi* | **1** | **0.5** | **2** | **0.5** |  | **1** |  | **1** | **6** |
| *Trọng số điểm* | 0.5 | 1 | 1 | 1 |  | 2 |  | 1 | 6.5 |
| **TỔNG** | | *Số câu hỏi* | **2** | **1.5** | **3** | **0.5** | **1** | **1** |  | **1** | **10** |
| *Trọng số điểm* | 1 | 3 | 1.5 | 1 | 0.5 | 2 |  | 1 | 10 |

**III. KẾT QUẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| LỚP | SĨ SỐ | GIỎI | | KHÁ | | TRUNG BÌNH | | YẾU | | KÉM | |
| Số hs | % | Số hs | % | Số hs | % | Số hs | % | Số hs | % |
| 6A1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A9 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A10 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

IV. NHẬN XÉT BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

*1. Ưu điểm*: …………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….*2. Tồn tại*: …………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….V. RÚT KINH NGHIỆM RA ĐỀ

…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….……

**BIỂU ĐIỂM, HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN VẬT LÝ – LỚP 6**

***Học kì I, năm học 2017 – 2018***

**Đề 1:**

**I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **D** | **A** | **C** | **B** |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**II. Phần tự luận (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Bài* | *Hướng dẫn chấm* | *Điểm* |
| 1 | - Rắn, lỏng, 80, nóng chảy.  - Nhiệt độ, gió, diện tích mặt thoáng, nhanh |  |
| 2 | Nhiệt kế là dụng cụ dùng để đo nhiệt độ. Nhiệt kế hoạt động dự trên sự dãn nở vì nhiệt của các chất.  - Nước đá đang tan ở nhiệt độ 0°C, 32°F (vì quy ước 0°C = 32F)  - Hơi nước đang sôi ở nhiệt độ 100°C, 212F (Nêu rõ cách tính). |  |
| 3  4 | 6   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | | 3 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | | 0 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | | -2 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |   -4  Từ phút thứ 2 đến phút thứ 5 xảy ra hiện tượng nước đá đang tan chảy, nhiệt độ của nước đá lúc này không thay đổi ở 0°C. Lúc này nước đá tồn tại ở 2 thể là thể rắn và lỏng. |  |
| Vào mùa lạnh khi hà hơi vào gương ta thấy mặt gương bị mờ là do trong hơi thở có hơi nước. Khi hà hơi vào kính hơi nước gặp lạnh sẽ ngưng tụ lại thành những hạt nước nhỏ bám trên mặt kính làm kính bị mờ. Sau đó do ánh nắng mặt trời, gió và diện tích mặt thoáng làm các hạt nước bốc hơi và mặt kính sáng trở lại. |  |

**Đề 2:**

**I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **B** | **A** | **C** | **C** |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**II. Phần tự luận (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Bài* | *Hướng dẫn chấm* | *Điểm* |
| 1 | - Lỏng, rắn, 80, đông đặc.  - Nhiệt độ, gió, diện tích mặt thoáng, chậm | Mỗi giá trị đúng 0.25 đ |
| 2 | Nhiệt kế là dụng cụ dùng để đo nhiệt độ. Nhiệt kế hoạt động dự trên sự dãn nở vì nhiệt của các chất.  - Nước đá đang tan ở nhiệt độ 0°C, 32°F (vì quy ước 0°C = 32F)  - Hơi nước đang sôi ở nhiệt độ 100°C, 212F (Nêu rõ cách tính). | 0.5 đ  1đ  0,5đ |
| 3  4 | 6   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  | | 4 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | | 0 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |   -4  Từ phút thứ 1 đến phút thứ 4 xảy ra hiện tượng nước đá đang tan chảy, nhiệt độ của nước đá lúc này không thay đổi ở 0°C. Lúc này nước đá tồn tại ở 2 thể là thể rắn và lỏng. | 1  1 |
| Sương mù thường có vào mùa lạnh vì trời lạnh hơi nước sẽ đễ dàng ngưng tụ tạo thành những giọt nước bay lơ lửng trong không khí. Khi Mặt Trời mọc sương mù tan vì khi đó ánh nắng mặt trời làm những hạt nước trong không khí bốc hơi nên không thấy sương mù nữa. | 0.5 đ |

**\*Lưu ý:** *Nếu học sinh làm cách khác hướng dẫn chấm này thì giám khảo xây dựng thang điểm tương tự để áp dụng (nếu cần thì trao đổi với nhóm trưởng để thống nhất)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN CẦU GIẤY  **TRƯỜNG THCS MAI DỊCH**  **ĐỀ SỐ 01** | **ĐỀ THI HỌC KÌ II**  ***Năm học 2018 – 2019***  **Môn: Vật lý Lớp: 6**  ***Thời gian: 45 phút*** | **ĐIỂM** |
|  |  |
| ***Họ và tên:***……………………………………………… ***Lớp:*** ……………… | | |

**I. TRẮC NGHIỆM:** *(3 điểm)Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Trong thời gian đông đặc nhiệt độ của vật thay đổi như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Luôn tăng. | B. Luôn giảm. |
| C. Không thay đổi | D. Lúc đầu giảm, sau đó không đổi |

**Câu 2.** Trong các cách sắp xếp các chất lỏng nở vì nhiệt từ nhiều tới ít sau đây, cách nào đúng?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Rượu, dầu, nước | B. Dầu, rượu, nước. |
| C. Rượu, nước, dầu. | D. Nước, rượu, dầu. |

**Câu 3:** Trường hợp nào sau đây liên quan tới sự nóng chảy ?

A.Sương đọng trên lá cây.

B. Phơi khăn ướt, sau một thời gian khăn khô.

C. Đun nước đã được đổ đầy ấm, sau một thời gian có nước tràn ra ngoài.

D. Cục nước đá bỏ từ tủ đá ra ngoài, sau một thời gian thì thành nước.

**Câu 4:** Đặc điểm nào sau đây là của sự bay hơi?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Xảy ra ở bất kì nhiệt độ nào của chất lỏng. | B. Chỉ xảy ra đối với một số ít chất lỏng. |
| C. Xảy ra với tốc độ nh­ư nhau ở mọi nhiệt độ | D. Chỉ xảy ra trong lòng chất lỏng. |

**Câu 5:** Khi nóng lên cả thủy tinh và thủy ngân làm nhiệt kế đều dãn nở nhưng thủy ngân vẫn dâng lên trong ống nhiệt kế vì:

A. Chỉ có thủy ngân nở vì nhiệt. B. Thủy ngân nở ra, thủy tinh co lại.

C. Thủy ngân nở vì nhiệt nhiều hơn thủy tinh D. Thủy tinh co lại.

**Câu 6:** Vật nào dưới đây có nguyên tắc hoạt động không dựa trên sự nở vì nhiệt?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Băng kép. | B. Quả bóng bàn. |
| C. Nhiệt kế kim loại. | D. Nhiệt kế rượu. |

**II. TỰ LUẬN:** *(7 điểm)*

**Bài 1.** *(2 điểm)* ***Điền từ thích hợp vào chỗ trống:***

- Sự nóng chảy là sự chuyển từ thể..... sang thể..... Băng phiến nóng chảy ở..... °C. Nhiệt độ này gọi là nhiệt độ..... của băng phiến.

- Tốc độ bay hơi phụ thuộc vào ....., ..... và ..... Nhiệt độ càng cao thì tốc độ bay hơi càng .....

**Bài 2.***(2 điểm)* Nhiệt kế là gì? Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng nào? Nêu nhiệt độ của nước đá đang tan và hơi nước đang sôi trong hai thang nhiệt độ Xenxiut và Farenhai (Nêu rõ cách đổi từ °C sang °F)

**Bài 3.** *(2 điểm)* Bỏ vài cục nước đá lấy từ tủ lạnh vào một cốc thuỷ tinh rồi theo dõi nhiệt độ của nước đá, người ta lập được bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian(phút) | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| Nhiệt độ (0C) | -4 | -2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 6 |

a. Vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian.

b. Có hiện tượng gì xảy ra đối với nước đá từ phút thứ 2 đến phút thứ 5. Xác định thể của nước đá trong khoảng thời gian trên?

Bài 4. (1 điểm) Tại sao vào mùa lạnh, khi hà hơi vào mặt gương ta thấy mặt gương mờ đi rồi sau một thời gian lại sáng trở lại?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN CẦU GIẤY  **TRƯỜNG THCS MAI DỊCH**  **ĐỀ SỐ 02** | **ĐỀ THI HỌC KÌ II**  ***Năm học 2018 – 2019***  **Môn: Vật lý Lớp: 6**  ***Thời gian: 45 phút*** | **ĐIỂM** |
|  |  |
| ***Họ và tên:***……………………………………………… ***Lớp:*** ……………… | | |

**I. TRẮC NGHIỆM:** *(3 điểm)Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Trong thời gian nóng chảy nhiệt độ của vật thay đổi như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Luôn tăng. | B. Luôn giảm. |
| C. Không thay đổi | D. Lúc đầu giảm, sau đó không đổi |

**Câu 2.** Trong các cách sắp xếp các chất lỏng nở vì nhiệt từ ít đến nhiều sau đây, cách nào đúng?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Rượu, dầu, nước | B. Dầu, rượu, nước. |
| C. Rượu, nước, dầu. | D. Nước, dầu, rượu. |

**Câu 3:** Hiện t­ượng nào sau đây **không** liên quan đến sự nóng chảy?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đun nhựa đ­ường để trải đường.  C. Hàn thiếc. | B. Bó củi đang cháy  D. Ngọn nến đang cháy. |

**Câu 4:** Đặc điểm nào sau đây là của sự bay hơi?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Xảy ra ở bất kì nhiệt độ nào của chất lỏng. | B. Chỉ xảy ra đối với một số ít chất lỏng. |
| C. Xảy ra với tốc độ nh­ư nhau ở mọi nhiệt độ | D. Chỉ xảy ra trong lòng chất lỏng. |

**Câu 5:** Khi lợp nhà bằng mái tôn phẳng, người ta chỉ chốt đinh để cố định một đầu, đầu kia để tự do là vì:

A. để tiết kiệm đinh.

B. để dễ sửa chữa.

C. để mái tôn có thể dễ dàng co dãn vì nhiệt khi nhiệt độ thay đổi.

D. để tránh thủng lỗ quá nhiều.

**Câu 6:** Băng kép được cấu tạo dựa trên hiện tượng

|  |  |
| --- | --- |
| A. các chất rắn khác nhau co dãn vì nhiệt giống nhau. | B. chất rắn nở ra khi nóng lên. |
| C. các chất rắn khác nhau co dãn vì nhiệt khác nhau. | D. chất rắn co lại khi lạnh đi. |

**II. TỰ LUẬN:** *(7 điểm)*

**Bài 1.** *(2 điểm)* ***Điền từ thích hợp vào chỗ trống:***

- Sự đông đặc là sự chuyển từ thể..... sang thể...... Băng phiến nóng chảy ở..... °C. Nhiệt độ này gọi là nhiệt độ..... của băng phiến.

- Tốc độ bay hơi phụ thuộc vào ....., .....và ..... Gió càng yếu thì tốc độ bay hơi càng .....

**Bài 2.** *(2 điểm)* Nhiệt kế là gì? Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng nào? Nêu nhiệt độ của nước đá đang tan và hơi nước đang sôi trong hai thang nhiệt độ Xenxiut và Farenhai (Nêu rõ cách đổi từ °C sang °F)

**Bài 3.** *(2 điểm)* Bỏ vài cục nước đá lấy từ tủ lạnh vào một cốc thuỷ tinh rồi theo dõi nhiệt độ của nước đá, người ta lập được bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian (phút) | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| Nhiệt độ (oC) | - 4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 4 | 6 |

a. Vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian.

b. Có hiện tượng gì xảy ra đối với nước đá từ phút thứ 1 đến phút thứ 4. Xác định thể của nước đá trong khoảng thời gian trên?

Bài 4. (1 điểm) Sương mù thường có vào mùa lạnh hay mùa nóng? Tại sao khi Mặt Trời mọc sương mù lại tan?